

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4M /KL-TTr

Điện Biên, ngày 09 tháng 03 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

**Trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện
chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với
các trường thuộc UBND xã Nà Búng giai đoạn 2023-2025**

Thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTr ngày 29/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với các trường thuộc UBND xã Nà Búng giai đoạn 2023-2025, từ ngày 09/01/2026 đến ngày 09/02/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 05 đơn vị trường thuộc UBND xã Nà Búng.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 03/3/2026 của Trường Đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Các đơn vị trường thuộc UBND xã Nà Búng đóng trên địa bàn xã biên giới, thuộc khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Trong những năm qua, mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, song được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường từng bước được cải thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học; chất lượng giáo dục và công tác chăm sóc học sinh được duy trì và từng bước nâng lên.

Nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của các cơ sở giáo dục được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc quản lý, sử dụng ngân sách của các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định hiện hành.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu

- Hiệu trưởng các trường đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tương đối đầy đủ văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác giáo dục và đào tạo thông qua cuộc họp nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, đăng tải trên nhóm Zalo nhà trường; đồng thời, đã ban hành các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

Về tổ chức bộ máy: Các trường đã thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn theo quy định; tham mưu thành lập Hội đồng

trường bảo đảm theo Điều lệ trường học được ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường Tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường Trung học.

Về công tác kế hoạch: Đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học theo quy định.

Về thực hiện nhiệm vụ giảng dạy: Hiệu trưởng các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn, thực hiện giảng dạy bảo đảm định mức theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT).

Về đánh giá chất lượng học sinh: Các trường thực hiện đánh giá theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; việc đánh giá được thực hiện bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, công bằng; hồ sơ đánh giá cơ bản được lập và lưu trữ theo quy định.

- Về xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế, phân công nhiệm vụ của nhà trường: Các trường đã ban hành nội quy, quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường theo quy định, như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế dân chủ trong nhà trường; Quy tắc ứng xử; Quy chế làm việc; Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường. Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí việc làm.

- Thực hiện xã hội hóa để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường: Hằng năm các trường ban hành kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên phối hợp cùng chính quyền địa phương huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học của thầy và trò nhà trường.

- Đối với các trường PTDT bán trú¹: Việc thực hiện chức trách và nhiệm vụ của Hiệu trưởng theo Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú, cụ thể:

¹ PTDTBT THCS Nà Bùng, Trường PTDTBT TH&THCS Vàng Đán và Trường PTDTBT TH Nà Bùng

+ Đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo tổ chức xét duyệt học sinh bán trú hàng năm theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

+ Tổ chức quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú: Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia quản lý bán trú; bảo đảm các điều kiện về ăn, ở, sinh hoạt, an toàn và vệ sinh cho học sinh; góp phần duy trì nền nếp sinh hoạt và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh bán trú.

+ Đã tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh như: Phối hợp với đội Cảnh sát GT huyện, phòng CSGT Công an tỉnh tuyên truyền ATGT; phối hợp với Ban dân số huyện thực hiện tuyên truyền sức khỏe sinh sản; phối hợp với Trạm Y tế xã tuyên truyền về tác hại cây lá ngón, tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân, các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và cách phòng tránh...; bên cạnh các hoạt động chính khoá nhà trường cũng đã thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục kỹ năng sống, sinh hoạt đoàn, đội cho học sinh.

* Hạn chế:

- Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của Trường PTDTBT THCS Nà Búng, Trường PTDTBT TH&THCS Vàng Đán một số nội dung căn cứ dẫn chiếu vào văn bản đã hết hiệu lực; chế độ tiếp khách và hội nghị, mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng phẩm chưa quy định cụ thể về thủ tục thanh toán.

- Việc xây dựng tổ chức bộ máy của một số đơn vị trường chưa đầy đủ²

- Việc huy động các nguồn lực từ xã hội hóa để phục vụ các hoạt động giáo dục hiệu quả còn thấp³.

2. Công tác quản lý, sử dụng viên chức, người lao động

Về quản lý, bố trí, sử dụng viên chức: Hiệu trưởng các trường đã thực hiện phân công, bố trí viên chức, người lao động cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị; quan tâm cử viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Về công tác quy hoạch: Hằng năm, các trường đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021–2025 và 2026–2030 theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

² Trường Mầm non Vàng Đán: Chưa thành lập Ban thanh tra nhân dân theo quy định tại Điều 60 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022; Trường PTDTBT TH Nà Búng: Năm học 2023 – 2024 chưa thành lập Tổ quản lý học sinh bán trú theo điều 6 Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/2/2023 của Bộ GD-ĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT; Trường Mầm non Nà Búng: Chưa lưu trữ đầy đủ hồ sơ thành lập Hội đồng trường.

³ Trường PTDTBT THCS Nà Búng

Về đánh giá, xếp loại viên chức; thi đua, khen thưởng: Việc đánh giá, xếp loại viên chức được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, đúng trình tự, thủ tục; Các trường đã thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch và tổ chức bình xét theo tiêu chí quy định.

Về bổ nhiệm và hợp đồng lao động: Việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng được thực hiện theo quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch; Việc ký hợp đồng làm công tác chuyên môn nghiệp vụ và các loại hợp đồng khác: Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ về việc hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Các trường đã thực hiện ký hợp đồng với nhân viên bảo vệ và nhân viên nấu ăn theo từng năm học đảm bảo định mức, chế độ theo quy định.

- Thực hiện quy trình kỷ luật viên chức: Trong thời kỳ thanh tra, các trường không phát sinh trường hợp viên chức vi phạm phải xem xét, xử lý kỷ luật.

*** Hạn chế:**

- Một số đơn vị trường⁴ chưa quan tâm đầy đủ tới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

- Việc lưu trữ hồ sơ đánh giá, xếp loại đối với viên chức, nhân viên hằng năm theo quy định tại Điều 22 Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính Phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tại Trường Mầm non Nà Bùng còn chưa đầy đủ.

- Việc phân công công tác đối với viên chức làm công tác thư viện vào tổ Văn phòng của Trường PTDTBT THCS Nà Bùng chưa đúng quy định theo Điều 14, Điều 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Một số giáo viên của Trường PTDTBT TH&THCS Vàng Đán được phân công giảng dạy chưa đúng với chuyên ngành được đào tạo.

3. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

3.1. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước

- Các trường thuộc UBND xã Nà Bùng được bố trí 01 viên chức phụ trách kế toán, viên chức kế toán đảm bảo về điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

- Việc tổ chức thực hiện chế độ kế toán cơ bản được thực hiện theo quy định:

Chứng từ kế toán được lập theo mẫu bắt buộc; các chứng từ khác được

⁴ Trường Mầm non Nà Bùng, Trường Mầm non Vàng Đán

thiết kế phù hợp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Thông tư số 24/2024/TT-BTC; chứng từ được phân loại, lưu trữ theo từng nguồn kinh phí.

Các đơn vị thực hiện hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh; phản ánh tình hình thu, chi theo mục lục ngân sách và niên độ ngân sách.

Sổ kế toán được mở theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Điều 6 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

- Việc lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm:

Các trường đã thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách hằng năm theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 11, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp làm căn cứ giao dự toán.

Kết thúc năm ngân sách, đã thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán ngân sách cơ bản đảm bảo thời gian, biểu mẫu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính; thực hiện đối chiếu tình hình sử dụng ngân sách tại Kho bạc nhà nước và chuyển nguồn ngân sách theo quy định. Đến thời điểm thanh tra UBND xã Nà Bùng chưa thực hiện thẩm định Quyết toán ngân sách năm 2025 đối với các đơn vị trường.

*** Hạn chế:**

- Trường PTDTBT THCS Nà Bùng: Bia sổ kế toán thiếu thông tin ngày tháng năm lập sổ, khóa sổ, kết thúc ghi sổ hoặc ngày chuyển giao sổ cho người khác; giữa các trang sổ kế toán chưa thực hiện đóng dấu giáp lai của đơn vị theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; điểm d khoản 6 Điều 6 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

- Trường PTDTBT TH Nà Bùng: Chưa mở sổ quỹ tiền mặt, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết theo quy định tại khoản 3 điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và khoản 4 điều 6 Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Trường Mầm non Vàng Đán: Sổ kế toán chưa đóng thành quyển theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

3.2. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác

- Tổng hợp số liệu quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025 (có biểu chi tiết kèm theo).

- Việc chi tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương đã

được các trường thực hiện theo quy định của pháp luật; chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ, chi thường xuyên khác ngoài lương cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước về định mức, tiêu chuẩn và trong phạm vi dự toán được giao.

- Chế độ, chính sách đối với học sinh như: Chế độ đối với học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; chế độ hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ gạo, hỗ trợ tiền nhà ở cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ... được các trường thực hiện chi trả đầy đủ, đúng quy định.

*** Hạn chế:**

- Một số nội dung chi sửa chữa tài sản của các trường thiếu biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trạng làm căn cứ xây dựng dự toán, xác định khối lượng hạng mục cần sửa chữa.

- Một số nội dung chi mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, thiếu đề nghị từ bộ phận chuyên môn về nhu cầu, mục đích sử dụng theo danh mục hàng hóa theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Thiếu phiếu nhập kho, xuất kho, danh sách cấp phát có ký nhận của bộ phận, cá nhân được sử dụng.⁵

- Thanh toán tiền mua sắm, thẩm cỏ nhân tạo chứng từ thiếu biên bản thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ⁶.

- Thanh toán chế độ bồi dưỡng đối với giáo viên thể dục còn chậm (chưa thanh toán cùng kỳ lương hàng tháng)⁷. Đối với Trường PTDTBT THCS Vàng Đán: Chưa thực hiện thanh toán chế độ trang phục cho giáo viên thể dục theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; chưa chi trả phụ cấp cho giáo viên dạy thể dục ngoài trời 4 tháng cuối năm 2024 theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg; thanh toán chế độ bồi dưỡng thời gian hướng dẫn thể dục đầu giờ và giữa giờ cho giáo viên thể dục không đúng quy định tại Điều 3 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ⁸, số tiền chi trả sai chế độ: 10.506.500 đồng.

- Chi công tác phí chứng từ không đảm bảo (thời gian trên giấy đi đường không đúng với thời gian trong văn bản cử đi công tác) số tiền 1.912.000đ⁹; chi

⁵ Trường PTDTBT TH - THCS Vàng Đán và Trường PTDTBT TH Nà Bùng

⁶ Trường Mầm non Vàng Đán

⁷ Trường PTDTBT THCS Nà Bùng, Trường PTDTBT TH - THCS Vàng Đán và Trường PTDTBT TH Nà Bùng

⁸ chế độ bồi dưỡng chỉ áp dụng cho các tiết giảng thực hành, việc hướng dẫn thể dục đầu giờ và giữa giờ được áp dụng để tính giảm định mức tiết/ tuần theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT

⁹ Trường Mầm non Nà Bùng

công tác phí không có giấy đi đường với số tiền 4.632.000đ¹⁰.

- Chi mua thiết bị thể dục thể thao cho học sinh bán trú năm 2024 không có hóa đơn, chứng từ kèm theo với số tiền 8.904.000đ¹¹.

3.3. Quản lý tài sản công

- Hằng năm, các trường đã xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Lập hồ sơ, sổ sách theo dõi tài sản công; thực hiện ghi chép, hạch toán và theo dõi biến động tài sản (tăng, giảm, điều chuyển, sửa chữa) theo quy định, bảo đảm phục vụ công tác quản lý và kiểm tra, đối chiếu.

- Đã thực hiện việc kiểm kê tài sản định kỳ; kịp thời rà soát, theo dõi tình trạng sử dụng tài sản. Năm 2025, thực hiện sắp xếp theo chính quyền 2 cấp, các trường đã phối hợp với cấp có thẩm quyền thực hiện điều chuyển toàn bộ tài sản, trang thiết bị hiện có của đơn vị từ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nậm Pồ (cũ) quản lý sang UBND xã Nà Búng quản lý.

* Hạn chế:

- Một số trường chưa lập thẻ tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính¹².

- Việc xây dựng quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường PTDTBT TH&THCS Vàng Đán một số nội dung chưa cụ thể, viện dẫn một số quy định pháp luật đã hết hiệu lực.

- Sổ theo dõi tài sản cố định còn thiếu thông tin ngày tháng ghi sổ, ngày tháng lập sổ, chữ ký của kế toán, số hiệu chứng từ của từng sản phẩm, một số sản phẩm không ghi đơn giá¹³.

- Một số tài sản bị hư hỏng, xuống cấp không còn sử dụng được đơn vị chưa thực hiện thủ tục thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 1, điều 51, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công¹⁴.

4. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Hằng năm, các trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tổ chức triển khai thực hiện trong đơn vị. Các kế hoạch được xây dựng cơ bản bám sát nội dung, yêu cầu chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Các trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện¹⁵. Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua các

¹⁰ Trường Mầm non Vàng Đán

¹¹ Trường PTDTBT TH Nà Búng

¹² Trường PTDTBT THCS Nà Búng, Trường Mầm non Vàng Đán, Trường Mầm non Nà Búng

¹³ Trường PTDTBT TH - THCS Vàng Đán

¹⁴ Trường PTDTBT TH Nà Búng

¹⁵ Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực : Số 13/KH-THCSNB ngày 13/02/2025, Số 07/KH-THCSNB ngày 16/02/2025, Số 21/KH-THCSNB ngày 15/02/2025; Quyết định thành lập ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Số 27/QĐ-THCSNB ngày

cuộc họp nhà trường, nhóm Zalo; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

+ Việc công khai, minh bạch ngân sách và quản lý tài sản công: Hằng năm, các trường đã ban hành quyết định công khai dự toán ngân sách, tình hình thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách theo quy định; việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật. Các nội dung công khai được triển khai thông cuộc họp của chi bộ, hội đồng sư phạm nhà trường và niêm yết trên bảng tin và thông báo qua địa chỉ Gmail, zalo trường.

+ Việc thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính: Trong thời kỳ thanh tra các trường không phát sinh thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại đơn vị.

+ Việc thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm viên chức: Các trường đã tổ chức thực hiện công khai tại cuộc họp cơ quan và niêm yết tại Bảng tin của đơn vị theo quy định.

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Cán bộ, viên chức các nhà trường đã chấp hành quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của đơn vị theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra, không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo và không có trường hợp vi phạm liên quan đến quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, cũng như hành vi tặng quà, nhận quà tặng trái quy định.

- Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: Việc kê khai đã được các trường tổ chức triển khai đảm bảo về thời gian và được công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan và lập biên bản niêm yết công khai theo quy định.

- Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra: Trong thời kỳ thanh tra, các trường không có kết luận thanh tra, kiểm toán nào phải thực hiện.

*** Hạn chế:**

- Một số nội dung công khai còn thiếu theo quy định¹⁶.

10/2/2025, Số 04/QĐ-THCSNB ngày 15/2/2024/QĐ-THCSNB, Số 22/QĐ-THCSNB ngày 11/2/2024/QĐ-THCSNB.

¹⁶ Trường PTDTBT THCS Nà Bùng, Trường PTDTBT TH Nà Bùng, Trường Mầm non Nà Bùng: Chưa công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Trường PTDTBT TH - THCS Vàng Đán: Chưa công khai Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định tại điểm c, điểm d điều 5 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Tài chính và điểm b khoản 3 điều 8 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

- Trong kê khai tài sản, thu nhập hằng năm còn sử dụng chưa đúng biểu mẫu quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị¹⁷; thiếu biên bản bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập giữa nhà trường với đơn vị tiếp nhận bản kê khai¹⁸; thiếu biên bản công khai bản kê khai tài sản, biên bản niêm yết theo quy định tại Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP¹⁹.

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Ưu điểm

Hiệu trưởng các trường thuộc UBND xã Nà Bùng đã cơ bản thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; chủ động trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản, công tác cán bộ và các nhiệm vụ khác được giao. Đã quan tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, các nội quy, quy chế, chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ.

Việc quản lý các nguồn kinh phí được thực hiện trên cơ sở dự toán được giao đảm bảo chi đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong phạm vi nguồn kinh phí. Các khoản thu chi được phản ánh qua sổ sách kế toán, hồ sơ chứng từ cơ bản đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ. Đối với tài sản công, các trường đều đã ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản, thực hiện việc theo dõi, hạch toán, kiểm kê tài sản theo quy định, tài sản được sử dụng phục vụ hoạt động dạy học và nhiệm vụ của đơn vị, cơ bản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Công tác công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản, công tác cán bộ và các hoạt động của nhà trường được quan tâm thực hiện; chấp hành đầy đủ quy định về kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

2. Hạn chế

- Hiệu trưởng một số đơn vị trường còn thiếu sót trong xây dựng tổ chức bộ máy, phân công công tác cho viên chức, đào tạo, bồi dưỡng viên chức, lưu trữ hồ sơ đánh giá viên chức, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Việc huy động các nguồn lực từ xã hội hóa để phục vụ các hoạt động giáo dục hiệu quả còn thấp.

Trường Mầm non Nà Bùng: Chưa công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023, 2024 theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; chưa thực hiện công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản; công khai tình hình mua sắm, thanh lý tài sản theo quy định tại Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và khoản 1, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

¹⁷ Trường PTDTBT THCS Nà Bùng

¹⁸ Trường Mầm non Vàng Đán; Trường PTDTBT TH Nà Bùng

¹⁹ Trường Mầm non Nà Bùng

- Công tác quản lý tài chính, tài sản công còn một số hạn chế trong lập chứng từ chi, lập sổ kế toán, sổ quản lý theo dõi tài sản; một số nội dung chi cho giáo viên thể dục chưa đầy đủ, chưa đúng quy định; Chi công tác phí chứng từ không đảm bảo, không có giấy đi đường; Chi mua thiết bị thể dục thể thao cho học sinh bán trú năm 2024 không có hóa đơn, chứng từ kèm theo; Một số tài sản bị hư hỏng, xuống cấp không còn sử dụng được đơn vị chưa thực hiện thủ tục thanh lý tài sản.

- Một số nội dung công khai còn thiếu theo quy định. Kê khai tài sản, thu nhập hằng năm còn thiếu sót trong sử dụng biểu mẫu kê khai; thiếu biên bản bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập giữa nhà trường với đơn vị tiếp nhận bản kê khai; thiếu biên bản công khai bản kê khai tài sản, biên bản niêm yết theo quy định tại Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hiệu trưởng một số đơn vị trường chưa toàn diện, sâu sát, chưa kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên.

- Viên chức kế toán chưa nghiên cứu, cập nhật đầy đủ các quy định mới của pháp luật về chế độ kế toán, quản lý ngân sách và tài sản công, dẫn đến việc tham mưu, tổ chức thực hiện còn hạn chế, thiếu sót.

4. Trách nhiệm

Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm người đứng đầu đối với những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của trường được giao quản lý.

Viên chức kế toán chịu trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Hiệu trưởng 04 đơn vị trường²⁰ đã nghiêm túc thực hiện yêu cầu của Đoàn thanh tra thu, nộp số tiền 25.954.500 đồng chi sai quy định vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về kinh tế:

Thu hồi số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra: 25.954.500 đồng, nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên số TK 3949.0.1031985.00000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực X (trong quá trình thanh tra các đơn vị đã nộp đủ số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh).

(có phụ lục số 01 đính kèm)

²⁰ Trường Mầm non Vàng Đán; Trường Mầm non Nà Bùng; Trường PTDTBT TH Nà Bùng; Trường PTDTBT TH - THCS Vàng Đán

2. Về trách nhiệm

Căn cứ các quy định, trách nhiệm và mức độ tồn tại, hạn chế của thanh tra, Hiệu trưởng các trường thuộc UBND xã Nà Bùng tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục.

(có phụ lục số 02 đính kèm)

3. Về công tác quản lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Nà Bùng, Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND xã Nà Bùng chỉ đạo, triển khai một số nội dung sau:

- Chỉ đạo rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các trường; thực hiện phân công nhiệm vụ cho viên chức đảm bảo hợp lý, đúng quy định; thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý và viên chức nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm các quy định trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách và các nguồn kinh phí khác theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Kiểm tra, rà soát, chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường theo quy định. Thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các đơn vị trường bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định; quan tâm bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên ngoài lương nhằm bảo đảm điều kiện hoạt động chung của các trường.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các trường trên địa bàn xã thực hiện đầy đủ quy định trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với cá nhân có liên quan đến những hạn chế nêu trên để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục.

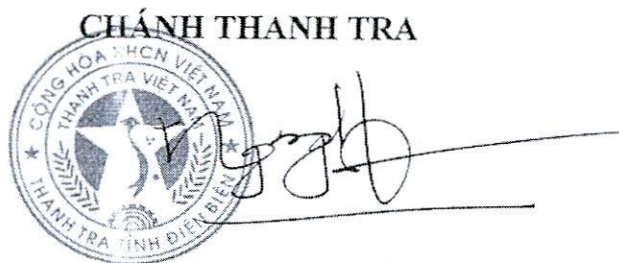
Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn đối với các trường thuộc UBND xã Nà Bùng giai đoạn 2023-2025.

Hiệu trưởng các trường thuộc xã Nà Bùng chỉ đạo nghiêm túc khắc phục những hạn chế đã nêu trong kết luận thanh tra và thực hiện đầy đủ các kiến nghị trong kết luận; thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025. Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

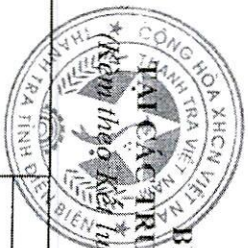
được tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh Điện Biên trước ngày 30/3/2026./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh (HSCV);
- UBND xã Nà Búng;
- 05 trường thuộc xã Nà Búng;
- Phòng: TTr CNNC;
- TTrGSTĐTĐDD&XLSTTr;
- Công thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.



Vùi Văn Nguyễn



BIỂU TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH
TRẠI CÁC TRẺ TRỒNG HỌC THUỘC UBND XÃ NÀ BỪNG TỪ NĂM 2023 - 2025
 (Kèm theo Kế Toán số 44/KL-TT ngày 19/3/2026 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: Đồng.

		Nguồn kinh phí trong 3 năm từ 2023 - 2025					
		Yàng Dân	TH&THCS Yàng Dân	Nà Búng	TH Nà Núng	THCS Nà Búng	S đơn vị
I	Tổng số thu trong năm	0	0	0	0	0	0
1	Phí	0	0	0	0	0	0
2	Lệ phí	0	0	0	0	0	0
II	Số được khấu trừ, để lại	0	0	0	0	0	0
1	Phí	0	0	0	0	0	0
2	Lệ phí	0	0	0	0	0	0
III	Nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0
1	Phí	0	0	0	0	0	0
2	Lệ phí	0	0	0	0	0	0
IV	Nguồn kinh phí Ngân sách						
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	422.489.000	224.340.515	28.350.000	22.121.838	8.087.500	705.388.853
	Kinh phí chi thường xuyên	231.000.000	26.981.015	0	0	0	257.981.015
	Kinh phí chi không thường xuyên	191.489.000	197.359.500	28.350.000	11.956.800	8.087.500	437.242.800
	Cải cách tiền lương	0	0	0	10.165.038	0	10.165.038
2	Kinh phí được giao trong năm kể cả bổ sung	42.535.335.692	67.640.612.500	29.200.950.500	56.965.197.251	47.163.635.500	243.505.731.443



	Kinh phí chi thường xuyên	35.172.874.192	49.288.474.000	22.874.026.000	37.306.800.751	35.532.069.000	180.174.243.943
	Kinh phí chi không thường xuyên	5.783.436.500	18.352.138.500	5.950.618.500	18.870.433.500	11.083.660.500	60.040.287.500
	Cải cách tiền lương	1.579.025.000	0	376.306.000	787.963.000	547.906.000	3.291.200.000
3	Kinh phí được sử dụng trong năm (II + III + 2.IV)	42.957.824.692	67.864.953.015	29.229.300.500	56.987.319.089	47.171.723.000	244.211.120.296
4	Kinh phí sử dụng để nghỉ quyết toán	49.606.321.378	62.783.022.913	28.842.530.600	55.915.733.793	41.421.797.164	238.569.405.848
	Kinh phí chi thường xuyên	33.798.436.525	43.809.131.563	22.869.268.000	37.301.880.131	30.569.846.344	168.348.562.563
	Kinh phí chi không thường xuyên	15.162.884.853	18.973.891.350	5.596.956.600	17.836.055.700	10.301.044.820	67.873.833.323
	Cải cách tiền lương	645.000.000	0	376.306.000	777.797.962	547.906.000	2.347.009.962
5	Kinh phí giảm trong năm	7.297.963.034	105.459.650	188.200	51.415.400	5.363.032.036	12.818.058.320
	Kinh phí chi thường xuyên	6.477.658.634	4.762.000	0	4.920.600	4.957.460.656	11.444.801.890
	Kinh phí chi không thường xuyên	820.304.400	100.697.650	188.200	46.494.800	405.571.380	1.373.256.430
	Cải cách tiền lương	0	0	0	0	0	0
6	KP được phép chuyển sang năm sau sử dụng	575.824.500	50.809.655	335.078.700	1.010.004.838	386.893.800	2.358.611.493
	Kinh phí chi thường xuyên	231.000.000	182.155	0	0	0	231.182.155
	Kinh phí chi không thường xuyên	344.824.500	50.627.500	335.078.700	999.839.800	386.893.800	2.117.264.300
	Cải cách tiền lương	0	0	0	10.165.038	0	10.165.038

Phụ lục số 02
TỜNG HỌP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
 (Kèm theo Kết luận số 4M/KL-TTr ngày 09/3/2026 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

STT	Cơ quan/dơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
TRƯỜNG MÀM NON VÀNG ĐÁN						
A	CÁ NHÂN					
I						
1	Lò Thi Khoa - Hiệu trưởng	Trách nhiệm người đứng đầu đối với những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Mầm non Vàng Đán, xã Nà Bùng giai đoạn 2023-2025	X			
3	Lò Văn Piêng - Kế toán	Trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công	X			
II	TỔ CHỨC	Không				
B	TRƯỜNG PTĐTBT TIỂU HỌC & TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀNG ĐÁN					
1	Nguyễn Tiến Thành - Hiệu trưởng	Trách nhiệm người đứng đầu đối với những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Vàng Đán, xã Nà Bùng giai đoạn 2023-2025	X			
2	Cà Văn Thuật - Kế toán	Trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công	X			
II	TỔ CHỨC	Không				
C	TRƯỜNG MẦM NON NÀ BÙNG					
I	CÁ NHÂN					
1	Lương Thị Thuần - Hiệu trưởng	Trách nhiệm người đứng đầu đối với những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Mầm non Nà Bùng, xã Nà Bùng giai đoạn 2023-2025	X			



2	Nguyễn Thúy Hằng - Kế toán	Trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công	X				
II	TỔ CHỨC						
D							
I	CÁ NHÂN						
1	Bùi Văn Diệu - Hiệu trưởng	Trách nhiệm người đứng đầu đối với những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nà Búng, xã Nà Búng giai đoạn 2023-2025	X				
3	Trần Xuân Trung - Kế toán	Trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công	X				
II	TỔ CHỨC						
E							
I	CÁ NHÂN						
1	Phạm Quốc Hoàn - Hiệu trưởng	Trách nhiệm người đứng đầu đối với những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Nà Búng, xã Nà Búng giai đoạn 2023-2025	X				
2	Bùi Văn Hà - Kế toán	Trách nhiệm về những hạn chế trong tham mưu quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công	X				
II	TỔ CHỨC						
		Không					